TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2021/HNGĐ-ST
Ngày 29 – 6 - 2021
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hường

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Ngọc Trân

Ông Đỗ Xuân Vinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngọc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:

Ông Trịnh Văn Đương – Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 16/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2020 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Diễm S, sinh năm 1983

Địa chỉ: Ấp Xẻo Đước 2, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang

Bị đơn: Ông Hoang, T, sinh năm 1959

Địa chỉ: 13703 L, Apt E, Hawthorne.CA 90250, USA.

(Bà S có đơn xin xét xử vắng mặt; ông Hoang,T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn xin ly hôn bà Huỳnh Thị Diễm S trình bày:

Qua mai mối, ông bà tìm hiểu nhau và tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang vào ngày 11/9/2015. Sau khi kết hôn, ông Hoang, T trở về Mỹ và không sang Việt Nam thăm bà. Năm 2016, khi thủ tục bảo lãnh không thành thì ông bà đã không còn liên lạc với nhau. Nay bà xét thấy không còn tình cảm vợ chồng với ông Hoang, T nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Hoang, T.

Về con chung; tài sản chung; nợ chung không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Hoang, T vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa án và chưa có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của bà Huỳnh Thị Diễm S theo thủ tục ủy thác tư pháp hợp lệ của Tòa án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang có ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về hướng giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Diễm S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Diễm S có đơn xin vắng mặt; bị đơn ông Hoang, T vắng mặt tại phiên tòa theo thủ tục ủy thác tư pháp. Căn cứ Điều 228, Điều 238, Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thống nhất xử vắng mặt bà Huỳnh Thị Diễm S và ông Hoang, T.

[2]. Về nội dung: Quan hệ hôn nhân giữa bà Huỳnh Thị Diễm S và ông Hoang, T là hôn nhân hợp pháp, thực hiện đầy đủ các điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Nguyên nhân mâu thuẩn vợ chồng giữa bà bà Huỳnh Thị Diễm S và ông Hoang, T là do sau khi kết hôn vợ chồng không có thời gian chung sống bà S không sang Mỹ để đoàn tụ cùng ông T nên không còn tình cảm vợ chồng. Đối với ông Hoang, T Tòa án đã thực hiện ủy thác tư pháp tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng ông không có ý kiến về yêu cầu xin ly hôn của bà S.

Xét thấy, hôn nhân giữa bà Huỳnh Thị Diễm S và ông Hoang, T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử thống nhất quan điểm đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang ,chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Huỳnh Thị Diễm S đối với ông Hoang, T.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà Huỳnh Thị Diễm S trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, bà Huỳnh Thị Diễm S phải chịu 300.000 đồng, khấu trừ tạm ứng án phí bà đã nộp 300.000đ theo Biên lai thu của Cơ quan Thi hành án.

[4]. Về chi phí thực hiện ủy thác tư pháp: Áp dụng khoản 3 Điều 153 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 7 Thông tư liên tịch số 12/2016/TTLT-BTP-BNG-TANDTC.

Bà S phải chịu phí ủy thác tư pháp với số tiền 200.000đ theo biên lai 0002559 ngày 19/5/2020 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang.

Chi phí thực tế ủy thác tư pháp là 95 đô la Mỹ bà Huỳnh Thị Diễm S đã nộp xong.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, Điều 153, Điều 228, Điều 238, điểm d khoản 1 Điều 469, điểm c khoản 6 Điều 477, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Diễm S về việc xin ly hôn đối với bị đơn ông Hoang, T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Diễm S được ly hôn với ông Hoang, T.

2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà Huỳnh Thị Diễm S xác định không có con chung, tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

3. Về án phí: Bà Huỳnh Thị Diễm S phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) bà S đã nộp theo biên lai 0003024 ngày 06/3/2020 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang.

4. Về chi phí thực hiện ủy thác tư pháp: Bà S phải chịu phí ủy thác tư pháp với số tiền 200.000đ theo biên lai 0002559 ngày 19/5/2020 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang.

Chi phí thực tế ủy thác tư pháp là 95 đô la Mỹ, bà Huỳnh Thị Diễm S đã nộp xong.

5. Quyền kháng cáo: Bà Huỳnh Thị Diễm S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được Tòa án niêm yết.

Riêng ông Hoang, T có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy

định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và điều 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- Cục THADS tỉnh Kiên Giang;
- UBND tỉnh Kiên Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Hường